

Bản án số: 46/2022/HS-PT

Ngày: 23-5-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hồng

Ông Đặng Ngọc Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 226/TLPT-HS ngày 09/12/2021 đối với các bị cáo Trần Quốc H, Lê Minh C, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 144/2021/HS-ST ngày 29/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Trần Quốc H (tên gọi khác: H Trắng); sinh năm 1996 tại tỉnh Ninh Bình; nơi ĐKKTT và cư trú: Số 52/3 đường, phường L, thành phố B, Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Trần Quang N và bà Nguyễn Thị M; vợ Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 2001; tiền án: Không;

Tiền sự: Quyết định số 223/QĐ-XPHC ngày 08/10/2020 bị Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 3.000.000đ về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”, nộp phạt ngày 13/10/2020.

Về nhân thân:

- Ngày 20/7/2011 bị Công an phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 750.000đ về hành vi “Đánh nhau”.

- Ngày 03/01/2012 bị Công an phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt cảnh cáo về hành vi “Đánh nhau”.

- Bản án số 19/2015/HSST ngày 18/3/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Lê Minh C; sinh năm 1997 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: Hẻm 13/2 đường P, phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Minh P, sinh năm 1975 và bà Đàm Thị O, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án số 25/2016/HSST ngày 25/3/2016 bị Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Bản án số 111/2016/HSST ngày 16/12/2016 bị Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

- *Người liên quan đến kháng cáo:*

1. Trần Đức T, sinh năm 1996; nơi ĐKKHKT và cư trú: Hẻm 13/2 đường P, phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam A2 – Bộ Công an. Có mặt.

2. Lê Minh V, sinh năm 1999; nơi ĐKKHKT và cư trú: Số 155/12 đường C, phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Sông Cái – Bộ Công an. Có mặt.

Trong vụ án này còn có các bị cáo Lê Minh V, Trần Đức T, Nguyễn Công Ch, Trần Văn Tr, Phạm Phi H1, Lê Trung C1, Lê Nguyễn Minh K không kháng cáo, vụ án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 11/2020, Trần Văn Tr đã liên hệ nhờ Nguyễn Công Ch tìm mua giúp 01 khẩu súng dạng súng K54 hoặc K59 để Tr sử dụng. Sau khi được Tr nhờ, Ch đã liên hệ với Lê Trung C1 để hỏi tìm mua súng cho Tr. C1 đã liên hệ với Trần Quốc H (tên thường gọi “H Trắng”) và được H “Trắng” báo là có 01 khẩu súng được bán với giá là 7.000.000đ. C1 báo cho Ch giá bán khẩu súng là 10.000.000đ và được Ch đồng ý mua. Ngày 23/11/2020, sau khi Ch nhận được số tiền 10.000.000đ do Tr chuyển qua tài khoản của Trần Thị Cát T1 (bạn gái Ch) để mua súng cho Tr, Ch đã liên hệ và đưa toàn bộ số tiền trên cho C1. Sau khi thống nhất bán súng cho Ch, Trần Quốc H đã liên hệ và nhờ Trần Đức T dẫn Ch đi bắn thử súng, cụ thể như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 24/11/2020, Trần Quốc H đã nhờ Nguyễn Tất Th (tên thường gọi “Bụi”), cư trú tại: Tổ 23, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, mang khẩu súng trên đưa cho T để T mang súng đi hướng dẫn cho Ch bắn thử

súng tại địa điểm: Hẻm 408 đường P, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Trước khi C1 dẫn Ch đến địa điểm sử dụng súng thì Trần Quốc H đã đưa cho Lê Trung C1 05 (năm) viên đạn và dặn C1 đưa số đạn này cho Ch. Tại địa điểm sử dụng súng, Ch đã đưa 05 viên đạn trên cho T, T đã thực hiện các thao tác lắp số đạn trên vào ổ đạn, hướng dẫn Ch thực hiện thao tác cầm súng, kéo búa đập về phía sau và bóp vào lẫy kim loại trên thân súng để bắn. Tuy nhiên, Ch thực hiện bắn lần đầu thì súng không nổ, thực hiện lần thứ hai thì súng nổ, hướng nhắm bắn lên trời.

Sau khi hoàn tất việc mua bán súng, Trần Quốc H đã đưa cho Trần Đức T 500.000đ là tiền công hướng dẫn Ch sử dụng súng, còn H giữ lại 6.500.000đ và sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân. Lê Trung C1 thu lợi bất Ch số tiền 3.000.000đ từ việc môi giới bán súng của Trần Quốc H cho Nguyễn Công Ch.

Sau khi mua được súng vào ngày 25/12/2020, Ch liên hệ và hẹn Tr đến quán cà phê Hoa Sữa trên đường L, Phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng để giao súng, Tr xem súng và không đồng ý nhận vì không đúng với loại súng muốn mua. Nên Ch đã đưa khẩu súng trên cho Phạm Phi H1 để cất giữ. Phạm Phi H1 đã mang khẩu súng về phòng nghỉ khách sạn A do Phạm Phi H1 cùng với Lê Nguyễn Minh K thuê, thuộc phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng để cất giữ. Trong thời gian cất giữ súng Phạm Phi H1 đã thực hiện hành vi sử dụng súng 02 lần, cụ thể: Lần 01, khi Lê Nguyễn Minh K chở Phạm Phi H1 đi mua đồ ăn tối tại địa điểm bên hông Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế B trên đường T, phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, H1 ngồi phía sau của xe K và đã thực hiện bắn súng gây nên tiếng nổ; lần 02 khi H1 đi nhậu với K tại nhà người quen của K tại Tổ 20, đường Tr, phường L, thành phố B, H1 đã ra vườn cà phê sử dụng súng bắn gây nên tiếng nổ. Toàn bộ sự việc Phạm Phi H1 cất giữ, sử dụng khẩu súng Lê Nguyễn Minh K đều biết và chứng kiến nhưng không trình báo với cơ quan chức năng. Ngoài ra, sau khi Nguyễn Công Ch đưa súng cho Phạm Phi H1 cất giữ thì Phạm Phi H1 có nhờ Bùi Đình Ch1, HKTT: Thôn Đ, xã L2, huyện B, tỉnh Lâm Đồng đứng ra hoà giải việc mua súng giữa Nguyễn Công Ch và Lê Trung C1 tại nhà nghỉ K thuộc phường L1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Tại đây, Ch lấy khẩu súng ra cho Lê Trung C1, Bùi Đình Ch1, Trần Quốc H cùng xem để xác định có đúng như khẩu súng Ch đã đặt mua trước đó không. Sau khi Ch xác định đúng khẩu súng Ch đã đồng ý thoả thuận mua từ Lê Trung C1 thì cả nhóm đi về. Ch bọc khẩu súng trong khăn tắm khách sạn mang về và tiếp tục đưa lại cho Phạm Phi H1 cất giữ.

Quá trình cất giữ khẩu súng trên H1 mang khẩu súng trong người và cất ở nơi lưu trú của H1. Ngày 01/12/2020 H mang khẩu súng trên đến Phòng nghỉ số 3, Nhà nghỉ N, thuộc Tổ 12, phường L1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng để cất giữ thì bị Công an phường L1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tiến hành kiểm tra và thu giữ khẩu súng có đặc điểm là súng ngắn tự chế bằng kim loại, có phần báng bằng gỗ có bọc băng keo màu đen, tổng chiều dài từ đầu nòng tới cuối tay cầm là khoảng 22cm, trong ổ đạn có 01 viên đạn và 04 vỏ đạn khi Phạm Phi H1 đang cất giấu tại thùng đựng rác trong nhà vệ sinh.

Về nguồn gốc khẩu súng này, quá trình điều tra xác định: Vào tháng 5/2020 do có mục đích mua súng để bán lại kiếm lời, Trần Quốc H đã liên hệ với Trần Đức T để nhờ T tìm giúp 01 khẩu súng để mua. T đã liên hệ với Lê Minh V (tên gọi khác: “K1”) thì được V cho biết có 01 khẩu súng bán với giá 7.000.000đ kèm theo 05 viên đạn. Qua sự giới thiệu của T, H đã mua 01 khẩu súng từ V. Sau khi mua được súng, Trần Quốc H đã liên hệ nhiều người để bán khẩu súng trên, tuy nhiên do hình dạng khẩu súng xấu nên thời điểm đó H không bán được súng. H đã mang súng, đạn về cất giữ tại phòng trọ của mình địa chỉ số 108 đường Tr, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng từ tháng 5/2020 đến tháng 11/2020. Lê Minh V khai nhận vào khoảng tháng 3/2020, khi V đi câu cá tại xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng thì có một người tên “B” (Không rõ nhân thân lai lịch) sinh sống tại xã L3, huyện B, tỉnh Lâm Đồng cho V. Tình trạng khẩu súng khi được B cho đã bị rỉ sét, sau đó được V mang về nhà tháo ra, sơn sửa lại cho mới và bỏ vào trong bọc ni lông, sau đó V đào hố chôn phía sau nhà với mục đích tránh sự phát hiện của Cơ quan Công an.

Ngày 03/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng đã tiến hành trưng cầu giám định tại Phân Viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với khẩu súng và đạn nêu trên. Tại Kết luận giám định số 6271 ngày 04/12/2020 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

1. Khẩu súng gửi giám định là vũ khí được chế tạo thủ công có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng thuộc danh mục vũ khí quân dụng.

2. 01 (một) viên đạn và 04 (bốn) vỏ đạn trong ổ chứa đạn của khẩu súng gửi giám định là đạn và vỏ đạn của loại đạn thể thao cỡ 5,6mm x 30mm, không phải vật liệu nổ”.

Sau khi Tr không nhận súng và đòi lại số tiền 10.000.000đ nhưng Nguyễn Công Ch không có tiền trả, Ch đã liên hệ với Lê Minh C nhờ tìm mua khẩu súng dạng súng K54 hoặc K59 mục đích để giúp Tr mua được súng. Khi đó, C đã liên hệ với T để hỏi mua súng, T đã liên hệ với người có tên “D”, sử dụng Zalo “M Nguyễn”, sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh, “D” báo cho T có khẩu súng K54 bán với giá 18.000.000đ, đồng thời yêu cầu đặt cọc trước số tiền 2.000.000đ. C báo cho Ch và Ch báo cho Tr biết về yêu cầu đặt cọc, Tr đồng ý mua súng. Ch đã lấy số tiền có được do cầm xe máy của Phạm Phi H1 trước đó để đặt cọc 2.000.000đ cho C tại đầu hẻm P, Phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (đồng thời, Ch và C thoả thuận, sau khi Tr đưa tiền và nhận súng C sẽ trả lại số tiền đặt cọc cho Ch). Sau khi nhận tiền cọc, C đã đưa lại số tiền 2.000.000đ cho T và được T cho 500.000đ tiền công môi giới liên hệ bán súng.

Nhận được tiền từ C, T đã chuyển cho “D” qua tài khoản Ví Momo “Nguyễn Thanh D” số tiền là 1.000.000đ để đặt mua súng. Ngày 26/11/2020, để tạo niềm tin cho bên mua súng, “D” đã gửi hình ảnh khẩu súng K54 cho T qua Zalo, đồng thời báo khẩu súng hiện trạng còn 80%. T đã chụp màn hình đoạn tin nhắn hình ảnh khẩu súng gửi cho C, yêu cầu Ch, Tr phải trả đủ số tiền còn lại để nhận súng.

Tối ngày 26/11/2020, Ch và Tr hẹn C đến gần quán cà phê H, trên đường L, phường 2, thành phố B để đưa cho C số tiền 17.000.000đ (theo như thoả thuận ban đầu số tiền Tr phải trả khi lấy súng là 18.000.000đ nhưng vì lúc đó Tr không đủ số tiền như thoả thuận nên đã đưa cho C 17.000.000đ). Sau khi nhận được tiền, C liên hệ với T để giao cho T số tiền này và được T đưa thêm cho C 1.000.000đ tiền công môi giới bán súng. Tuy nhiên, do sau đó T không liên lạc được với người tên “D” nên không có súng giao cho Tr như thoả thuận ban đầu.

Để giải quyết việc mua khẩu súng K54 theo thoả thuận trước đó với Tr không thành, Trần Đức T đã liên hệ với Lê Minh V để mua 01 khẩu súng tự chế dạng ru lô với giá là 7.000.000đ kèm theo 02 viên đạn để đưa cho Tr, T đã trả cho V số tiền 2.500.000đ. Về nguồn gốc khẩu súng này, Lê Minh V khai nhận: Vào khoảng tháng 5/2020, khi giao dịch trao đổi, mua bán xe máy với một người không nhớ rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể do không có đủ tiền nên người này đã đưa cho V 01 khẩu súng tự chế để bù vào số tiền 2.000.000đ mua xe của V. Sau đó V đem khẩu súng về cất giữ trong hộc tủ tại nhà ở của mình. Vị trí hộc tủ là nơi V đã cất giữ 03 viên đạn, trong đó 02 viên đạn V đã bán cùng với khẩu súng cho T, 01 viên đạn V đã giao nộp cho Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Lâm Đồng vào ngày 24/12/2020.

Ngày 09/12/2020, sau khi nhận súng từ V, T đã liên hệ và hẹn Tr để giao khẩu súng cùng 02 viên đạn cho Tr tại địa điểm gần Công ty S, đường P, phường L5, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình giao, nhận súng Tr và T thoả thuận với giá khẩu súng là 8.000.000đ và T hẹn với Tr đến ngày 25/12/2020 sẽ trả lại đủ số tiền còn thiếu cho Tr. Sau khi nhận súng từ T, Tr đã mang khẩu súng và 02 viên đạn về cất giữ tại nhà trọ của mình tại: Thôn 6, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Đến ngày 24/12/2020 Cơ quan An ninh điều tra đã thu giữ khẩu súng trên có đặc điểm kiểu dáng giống súng Ru lô, chiều dài khoảng 22cm, có đầy đủ các bộ phận nòng, tiếp đạn, cò và báng súng, hai bên báng súng ốp gỗ màu nâu cùng với 03 viên đạn (trong đó, có 01 viên đạn do Tr khi đi làm vườn nhặt được mang về cất giữ cùng vị trí với khẩu súng và 02 viên đạn mua của Trần Đức T).

Tại Kết luận giám định số: 2196/GĐ-PC09, kết luận:

“1. Tang vật dạng súng ngắn bằng kim loại, tay cầm ốp gỗ, kích thước tổng thể 12cm x 21cm gửi giám định có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng, thuộc danh mục vũ khí quân dụng;

2. 03 viên dạng đạn, bằng kim loại màu vàng hình trụ tròn, đầu tù màu xám, đường kính 5,6mm cao 2,5cm (ký hiệu B) và một viên dạng đạn, bằng kim loại màu vàng hình trụ tròn, đầu tù màu xám, đường kính 5,6mm cao 2,5cm (ký hiệu C) không phải là vũ khí quân dụng (là đạn thể thao quốc phòng cỡ (5,6x15)mm, thuộc danh mục vũ khí thể thao)”.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại, dạng súng ru lô, báng súng dán băng keo đen, ổ đạn dạng xoay là vũ khí tự chế có tính năng tác dụng tương tự vũ khí

quân dụng. Bên trong có 04 (bốn) vỏ đạn và 01 viên đạn, thuộc loại đạn thể thao cỡ 5,6 mm x 30 mm (*khẩu súng do Công an phường L1 đã thu giữ của Phạm Phi H1 ngày 01/12/2020*);

- 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại, tay cầm ốp gỗ, kích thước tổng thể 12cm x 21cm, hai bên báng súng có ốp gỗ màu nâu là vũ khí tự chế có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng (*khẩu súng do Cơ quan ANĐT thu giữ tại nơi ở của Trần Văn Tr ngày 24/12/2020*);

- 03 viên đạn bằng kim loại, màu vàng, hình trụ tròn, đầu tù màu xám, đường kính 5,6mm, cao 2,5cm, trong đó 02 viên đạn ở phần đáy in hình chữ “T”, 01 viên đạn đáy in hình chữ “E” thu giữ của Trần Văn Tr; 01 viên đạn bằng kim loại màu vàng, hình trụ tròn màu xám, đường kính 5,6 mm cao 2,5 cm, đáy có ký hiệu chữ “T” thuộc loại đạn thể thao quốc phòng cỡ (5,6x15)mm, thu giữ của Lê Minh V;

Toàn bộ các vật chứng trên sau giám định đang bảo quản tại Kho quân khí Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng để xử lý theo quy định của pháp luật.

- 01 điện thoại di động màu xanh đen, nhãn hiệu Land Rover, model XP 3300, số Imel 1: 356233532824957, số Imel 2: 356233532824965; 01 điện thoại nokia màu đen, số Imel 1: 353109118071713, số Imel 2: 353109119071712 bên trong có 01 sim điện thoại Vinaphone có số seri: 89840200010726784903 có số 0946117641 của Nguyễn Công Ch; 01 Giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Công Ch số: 250935984 (bản gốc); 01 sổ hộ khẩu tên Nguyễn Hồng C2, số: 395186577 (bản gốc).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu COGO, C11 số Imel1: 358164243203561; Imel 2: 358164243203579, bên trong có 01 sim Viettel, số seri: 8984048000058749318, có số: 0355251259; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số SM: G61OF/DS; Imel 1: 352810/09/453422/5, Imel 2: 352811/09/453422/3 bên trong có 01 sim số: 081215083 của Trần Văn Tr.

- 01 điện thoại di động OPPO A31, màu đen, có số Imel 1: 860646044636750, Imel 2: 860646044636743 bên trong có 01 sim điện thoại Vina số: 0889827978 của Lê Trung C1.

- 01 điện thoại di động OPPO màu đen, số Imel 1: 863980043692176, Imel 2: 863980043692168 bên trong có 02 sim điện thoại Vinaphone số: 0918567622 và 0849120796 của Trần Đức T.

- 01 điện thoại di động Huawei nova 3i, số Imel: 866447045230642, 866447045270655 của Lê Minh C.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3s có số seri: 2CEA843A, số Imel 1: 869347036090251, số Imel 2: 869347036090244 bên trong có 01 sim Mobiphone số: 0933237154; 01 bình xịt sơn có ký hiệu: “A210Black” của Lê Minh V.

- Số tiền 1.500.000đ do người nhà bị cáo Lê Minh C giao nộp.

- Số tiền 9.500.000đ do người nhà bị cáo Lê Minh V giao nộp.

- Số tiền 6.500.000đ do người nhà bị cáo Trần Quốc H giao nộp.
- Số tiền 500.000đ do người nhà bị cáo Lê Trung C1 giao nộp.

Bản Cáo trạng số 20/CT-VKSLD-P1 ngày 10/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Lê Minh V về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”; Trần Đức T, Lê Trung C1 về tội “Mua bán, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; Phạm Phi H1 về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; Trần Văn Tr về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”; Trần Quốc H về tội “Tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; Lê Minh C về tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nguyễn Công Ch về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo điểm h khoản 2 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Lê Nguyễn Minh K về tội “Không tố giác tội phạm” theo khoản 1 Điều 390 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 144/2021/HSST ngày 29/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh V phạm tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”; bị cáo Trần Đức T và Lê Trung C1 phạm tội “Mua bán, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; bị cáo Phạm Phi H1 phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; bị cáo Trần Văn Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”; bị cáo Trần Quốc H phạm tội “Tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; bị cáo Lê Minh C phạm tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”; bị cáo Nguyễn Công Ch phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; bị cáo Lê Nguyễn Minh K phạm tội “Không tố giác tội phạm”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Minh V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Đức T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2020

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lê Trung C1 03 (ba) năm, 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Phạm Phi H1 03 (ba) năm, 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Quốc H 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lê Minh C 02 (hai) năm, 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Văn Tr 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2020.

- Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Công Ch 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/12/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Minh K 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 02/11/2021 bị cáo Trần Quốc H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 03/11/2021 bị cáo Lê Minh C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo không thắc mắc khiếu nại bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận:

Vào khoảng tháng 3/2020 và đầu tháng 5/2020 Lê Minh V có hành vi tàng trữ 02 khẩu súng tự chế có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng tại nhà của V. Khoảng đầu tháng 5/2020, thông qua sự giới thiệu của Trần Đức T, Trần Quốc H đã liên hệ với Lê Minh V mua 01 khẩu súng với giá 7.000.000đ, mục đích để H bán lại kiếm lời. Vào khoảng tháng 11/2020 Trần Văn Tr muốn mua 01 khẩu súng để sử dụng cá nhân, Tr đã nhờ Nguyễn Công Ch là bạn của Tr để liên hệ mua giúp, Ch đã liên hệ với Lê Trung C1 để tìm hỏi mua súng cho Tr, Lê Trung C1 đã liên hệ với Trần Quốc H để hỏi mua súng cho Tr và được Hùng báo khẩu súng bán với giá 7.000.000đ. Trần Quốc H đã đưa 05 viên đạn cho Lê Trung C1 để C1 dẫn Ch đến địa điểm bán thử, đồng thời H nhờ Trần Đức T mang súng đến hướng dẫn Ch bắn thử rồi nhận súng.

Ngày 26/11/2020, bị cáo Lê Minh C đã mô giới cho Ch, Tr mua 01 khẩu súng dạng súng K54 với giá 18.000.000đ của Trần Đức T. Do T không giao được được súng như đã thỏa thuận nên T đã liên hệ với Lê Minh V mua 01 khẩu súng tự chế có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng với giá 7.000.000đ để đền cho Tr.

Tại Kết luận giám định số: 2196/GĐ-PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng đã kết luận:

- 01 súng ngắn bằng kim loại, tay cầm ốp gỗ, kích thước tổng thể 12cm x 21cm gửi giám định có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng, thuộc danh mục vũ khí quân dụng;

- 03 viên đạn, bằng kim loại màu vàng hình trụ tròn, đầu tù màu xám, đường kính 5,6mm cao 2,5cm (ký hiệu B) và một viên đạn, bằng kim loại màu vàng hình trụ tròn, đầu tù màu xám, đường kính 5,6mm cao 2,5cm (ký hiệu C) không phải là vũ khí quân dụng (là đạn thể thao quốc phòng cỡ (5,6x15)mm, thuộc danh mục vũ khí thể thao).

Tuy các bị cáo Lê Minh V, Trần Đức T, Lê Trung C1, Phạm Phi H1, Trần Văn Tr, Nguyễn Công Ch, Lê Nguyễn Minh K không kháng cáo nhưng xét toàn bộ lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án thấy rằng cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện chứng cứ, đối chiếu lời khai của các bị cáo, vật chứng thu giữ, kết luận giám định; đã tuyên bố bị cáo Lê Minh V phạm tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”; bị cáo Trần Đức T và Lê Trung C1 phạm tội “Mua bán, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; bị cáo Phạm Phi H1 phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; bị cáo Trần Văn Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”; bị cáo Trần Quốc H phạm tội “Tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; bị cáo Lê Minh C phạm tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”; bị cáo Nguyễn Công Ch phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; bị cáo Lê Nguyễn Minh K phạm tội “Không tố giác tội phạm” theo quy định tại Điều 304; Điều 390 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Trần Quốc H, Lê Minh C: Đơn kháng cáo của các bị cáo gửi trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về vũ khí quân dụng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo H có 01 tiền sự về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”; các bị cáo thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình nộp lại số tiền thu lợi bất Ch nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H 03 năm tù là đúng pháp luật, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở để xem xét. Đối với bị cáo C tuy không xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới nhưng xét vai trò của bị cáo trong vụ án chỉ là người môi giới giúp sức cho các bị cáo khác để mua súng. Xét thấy bị cáo H phạm các tội “Tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” nhưng Toà án cấp sơ thẩm xử phạt 03 năm tù, trong khi đó bị cáo C chỉ phạm 01 tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng” với vai trò giúp sức nhưng Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là quá nghiêm khắc. Do đó, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo C, giảm hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[3] Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quốc H; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Minh C, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc H phạm tội “Tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; bị cáo Lê Minh C phạm tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc H 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/4/2021.

Xử phạt bị cáo Lê Minh C 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Trần Quốc H phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Lê Minh C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV27- CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND Tp Bảo Lộc (04);
- VKSND Tp Bảo Lộc (01);
- Cơ quan CSĐT CA Tp Bảo Lộc (01);
- Cơ quan THAHS CA Tp Bảo Lộc (01);
- Trại tạm giam (02);
- Bị cáo (02); Người liên quan (02);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Hoài